



**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**

## BẢN TIN THAN NGÀY

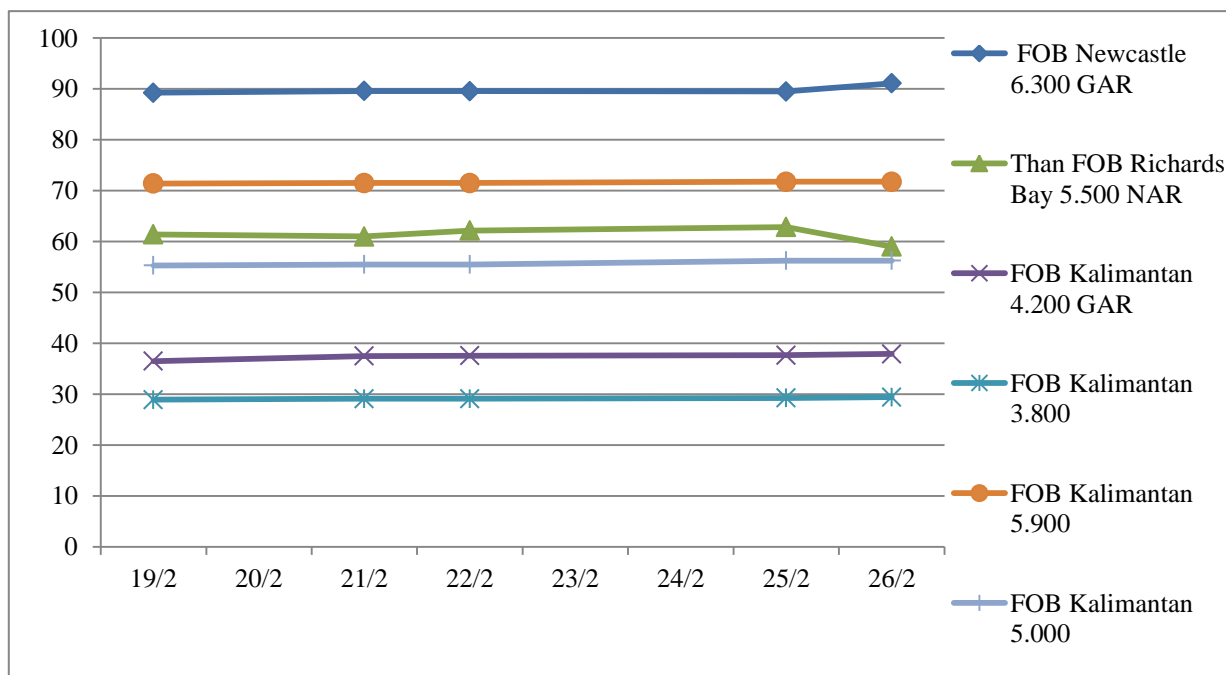
Ngày 7/3/2019

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	91,10	+1,60	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	59,00	+1,50	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	71,75	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	56,25	+0,00
FOB Kalimantan 4.200 GAR	37.90	+0.25	N/A	N/A
FOB Kalimantan 3.800 GAR	29.40	+0.15	N/A	N/A

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	44,40	+0,10	296,14	+0,82
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	62,85	+0,10	419,20	+0,88
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	67,50	+1,00	450,21	+6,89

### GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/2/2019)

## **ĐIỂM TIN**

### **Trung Quốc áp dụng nhiều biện pháp kiểm soát thông quan chặt chẽ đối với than Australia**

Nhiều cảng của Trung Quốc đã áp dụng nhiều biện pháp thông quan chặt chẽ hơn đối với các chuyến hàng than Australia, khiến nhu cầu mua than nhiệt Australia giảm xuống. Hải quan Fangcheng tại Guangxi, Nam Trung Quốc đã tổ chức cuộc họp vào hôm thứ 3 và có những hướng dẫn cụ thể để xử lý các chuyến hàng từ Australia. Những điểm đáng chú ý của cuộc họp là hoạt động dỡ hàng sẽ bị hạn chế trong ngày làm việc, bên cạnh đó các thử nghiệm phóng xạ sẽ được thực hiện đối với mỗi 500 tấn than được bốc dỡ. Thời gian giải phóng hàng dự kiến có thể kéo dài đến ba tháng. Việc các chuyến hàng than Australia bị trì hoãn thông quan đã được theo dõi từ đầu năm, thời gian thông quan các chuyến hàng Australia phải mất tới 40 ngày. Các chuyến hàng từ các nước khác hiện chưa bị ảnh hưởng, trong khi có thông tin cho rằng các cảng khác sẽ thực hiện chính sách tương tự.

Đã có một số cuộc họp về các quy định kiểm soát nhập khẩu than Australia tại các cảng Đông Bắc Trung Quốc hai tuần trước, tuy nhiên phát ngôn viên của Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã phủ nhận việc áp đặt các quy định này. Thay vào đó, ông cho biết Hải quan Trung Quốc đang thực hiện các cuộc kiểm tra nhằm đảm bảo chất lượng than phù hợp với tiêu chuẩn môi trường. S&P Global Platts cho biết Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ra lệnh ngừng ngay việc dỡ các chuyến hàng than nhiệt Australia tại các cảng Trung Quốc. Các chuyên gia nghiên cứu thị trường cho biết các chuyến hàng than Australia có thể chuyển hướng sang Ấn Độ. Giá than Australia 5.500 kcal/kg NAR ở mức 60,60 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle vào thứ 3 (5/2), tăng từ mức 60 USD/tấn ngày 2/1. Giá than nội địa cùng loại ở mức 635 NDT/tấn, điều kiện FOB Qinhuangdao, tăng từ mức 580 NDT/tấn vào ngày 2/1.

### **Trung Quốc yêu cầu dừng khai thác một số mỏ than lộ thiên**

Nguồn than nội địa Trung Quốc dự kiến sẽ trở nên khan hiếm do các cơ quan quản lý ở Tây Bắc Trung Quốc đã yêu cầu các mỏ than lộ thiên phải đóng cửa. Theo như một thông cáo từ chính quyền địa phương tại Shenmu và Fugu, các quận của thành phố Yulin tỉnh Shaanxi, tất cả các mỏ than lộ thiên sẽ phải đóng cửa cuối năm nay. Đây là một phần trong chiến dịch làm sạch môi trường và bảo vệ hệ sinh thái, cũng như giải quyết các vấn đề khai thác tài nguyên trái phép. Tài liệu cũng nêu ra thời gian chi tiết, bao gồm dừng hoạt động vào cuối tháng 3, cải tạo đất cuối tháng 9 để đảm bảo đóng cửa hoàn toàn vào cuối tháng 11.

Một nguồn tin tại Trung Quốc cho biết: "Các mỏ này giống như những quả bom hẹn giờ, chúng tôi không biết khi nào sẽ xảy ra vấn đề về an toàn, vì vậy chính quyền đang có những bước đi táo bạo về vấn đề này". Dự kiến sẽ có khoảng 130 triệu tấn than bị ảnh hưởng bởi việc đóng cửa các mỏ trên. Chỉ đạo trực tiếp được đưa ra trong bối cảnh các quy định kiểm tra an toàn tại các mỏ của Shaanxi và Inner Mongolia được tăng cường sau khi hai tai nạn mỏ xảy ra trong tháng 1 và tháng 2. Kiểm tra mỏ kết hợp với hạn chế nhập khẩu than Australia đã đẩy giá than nội địa Trung Quốc lên cao. Dự kiến các thông báo này sẽ khiến nguồn cung ứng trở nên khan hiếm và tạo điều kiện cho than nhập khẩu từ các nước khác, bao gồm Indonesia và Nga. S&P Global đã định giá than nội địa Trung Quốc 5.500 kcal/kg NAR ở mức 635 NDT/tấn, điều kiện FOB Qinhuangdao vào thứ 3 (5/2), cao hơn 9,5% so với mức 580 NDT/tấn ngày 2/1.

### **Sản lượng than toàn cầu được dự báo sẽ tăng trưởng tới năm 2020**

Sản lượng than toàn cầu được dự đoán sẽ tăng trưởng trong vòng ba năm tới mặc dù các công ty sản xuất than lớn trên thế giới cam kết sẽ giảm công suất. Kết luận này dựa trên một báo cáo mới đây, trong đó dự đoán sản lượng than của Ấn Độ và Indonesia sẽ tăng tới 7,6 tỉ tấn trong năm 2022. Global Data dự đoán sản lượng than của Ấn Độ, Indonesia và Australia sẽ tăng trưởng ở mức bình quân hàng năm lần lượt là 10,9%, 3,9% và 2,3% từ năm 2018 đến 2022, Ấn Độ tăng cường sản xuất để giảm thiểu sự phụ thuộc vào than nhập khẩu. Hơn 300 dự án than được dự kiến sẽ bắt đầu hoạt động từ năm 2019 đến năm 2022, trong đó có 92 dự án đang được xây dựng và các dự án còn lại đang được tiến hành. Trong đó 57 dự án tại Australia, 55 tại Ấn Độ, 54 tại Trung Quốc, 30 tại Nam Phi, 18 tại Canada và Indonesia và 15 tại Mỹ.

Sản lượng than toàn cầu trong năm 2017 đã tăng 2,8% sau khi giảm liên tiếp ba năm trước đó và tiếp tục tăng 0,1% trong năm ngoái- chủ yếu nhờ Ấn Độ, Indonesia và Nga. Ông Vinneth Bajaj, nhà phân tích cấp cao về khai thác mỏ của GlobalData cho biết: “Mặc dù có sự tăng trưởng trong các năm 2017 và 2018, sản lượng vẫn chưa thể hồi phục do một số công ty khai thác mỏ dừng hoạt động một phần hoặc rút hoàn toàn khỏi ngành than. Những công ty trên bao gồm Yanzhou Coal của Trung Quốc, đã loại bỏ năm dự án than trong năm năm qua và Nacco Industries, POSCO, CNX Resources đã bán 50% các mỏ than của mình. Rio Tinto, BHP và Vale đã bán gần hết các mỏ than”.

(Nguồn: [www.spglobal.com](http://www.spglobal.com))

### CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	6,10	+0,00
	Queensland	Nhật Bản	6,70	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	7,55	+0,00
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	10,70	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,00	+0,30
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	10,75	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,70	+0,30
	Australia	Trung Quốc	10,40	+0,25
	Australia	Ấn Độ	11,50	+0,25

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 26/02/2019)